

Số: **10** /2011/TT-BCT

Hà Nội, ngày **30** tháng **3** năm 2011

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập khẩu theo Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương**

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương,

Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập khẩu như sau,

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính tại Thông tư số 04/2006/TT-BTM ngày 06 tháng 4 năm 2006 của Bộ Thương mại hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài (sau đây viết tắt là Thông tư số 04/2006/TT-BTM) như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Mục III như sau:

“3. Bộ Công Thương cấp phép nhập khẩu súng đạn thể thao theo Quyết định phê duyệt kế hoạch của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Thủ tục cấp phép nhập khẩu súng đạn thể thao được quy định như sau:

a) Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ xin cấp Giấy phép nhập khẩu theo đường bưu điện đến Bộ Công Thương, hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu: 01 (một) bản chính (theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này).

- Quyết định phê duyệt kế hoạch nhập khẩu súng, đạn thể thao của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 01 (một) bản sao có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư): 01 (một) bản sao có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân.

b) Thời hạn cấp phép nhập khẩu súng đạn thể thao trong vòng 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày Bộ Công Thương nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của thương nhân. Trường hợp từ chối cấp phép, Bộ Công Thương phải trả lời bằng văn bản cho thương nhân biết và nêu rõ lý do.

c) Giấy phép nhập khẩu hoặc văn bản trả lời của Bộ Công Thương được gửi cho thương nhân theo đường bưu điện theo địa chỉ ghi trong văn bản đề nghị cấp phép nhập khẩu của thương nhân”.

2. Sửa đổi điểm a và bổ sung điểm a1, a2, a3 khoản 4.4, Mục III như sau:

“a) Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký hạn ngạch thuế quan nhập khẩu theo đường bưu điện đến Bộ Công Thương, hồ sơ gồm:

- Đơn đăng ký hạn ngạch thuế quan nhập khẩu (theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này);

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp): 01 (một) bản sao có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân.

- Văn bản xác nhận nhu cầu của Bộ quản lý chuyên ngành (trừ mặt hàng trùng gia cầm và mặt hàng thuộc quyền quản lý chuyên ngành của Bộ Công Thương): 01 (một) bản chính.

a1) Thời hạn giải quyết việc cấp phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan cho thương nhân nêu tại mục 4.3.

Thông tư số 04/2006/TT-BTM trong vòng 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của thương nhân và lượng hàng hóa nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan hàng năm đã được công bố theo quy định.

Trường hợp từ chối cấp phép, Bộ Công Thương trả lời bằng văn bản cho thương nhân biết và nêu rõ lý do.

a2) Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan hoặc văn bản trả lời của Bộ Công Thương được gửi cho thương nhân qua đường bưu điện theo địa chỉ ghi trên Đơn đăng ký hạn ngạch thuế quan nhập khẩu của thương nhân.

a3) Bãi bỏ phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2006/TT-BTM”

3. Sửa đổi tên khoản 3 và sửa đổi điểm a, bổ sung điểm a1, a2 khoản 3 Mục IV như sau:

“3. Nhập khẩu gỗ tròn, gỗ xẻ có nguồn gốc từ Campuchia

a) Thương nhân có nhu cầu nhập khẩu, tạm nhập tái xuất gỗ nguyên liệu có nguồn gốc từ Campuchia gửi 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký cấp phép nhập khẩu, tạm nhập tái xuất theo đường bưu điện đến Bộ Công Thương, hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị cấp phép nhập khẩu hoặc tạm nhập tái xuất gỗ nguyên liệu của thương nhân: 01 (một) bản chính (theo mẫu quy định tại Phụ lục III hoặc Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này).

- Giấy phép xuất khẩu gỗ nguyên liệu do Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia cấp (Giấy phép này do Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia gửi đến Bộ Công Thương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam qua Đại sứ quán hoặc Cơ quan Thương vụ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Campuchia hoặc của Vương quốc Campuchia tại Việt Nam).

- Hợp đồng nhập khẩu hoặc hợp đồng tạm nhập tái xuất gỗ ký với thương nhân Campuchia hoặc thương nhân nước ngoài: 01 (một) bản chính.

a1) Thời gian cấp giấy phép nhập khẩu, tạm nhập tái xuất trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày Bộ Công Thương nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của thương nhân. Trường hợp không cấp giấy phép, Bộ Công Thương có văn bản trả lời thương nhân và nêu rõ lý do.

a2) Giấy phép nhập khẩu, tạm nhập tái xuất hoặc văn bản trả lời của Bộ Công Thương được gửi cho thương nhân qua đường bưu điện theo địa chỉ ghi trên văn bản đề nghị cấp phép nhập khẩu, tạm nhập tái xuất gỗ của thương nhân”.

#### 4. Sửa đổi khoản 1, Mục V như sau:

“1. Thủ tục cấp phép tạm nhập tái xuất/tạm xuất tái nhập/chuyển khẩu hàng hoá phải có giấy phép của Bộ Công Thương được quy định như sau:

a) Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp phép tạm nhập tái xuất/tạm xuất tái nhập/chuyển khẩu theo đường bưu điện đến Bộ Công Thương, hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị cấp phép tạm nhập tái xuất/tạm xuất tái nhập/chuyển khẩu của thương nhân theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp): 01 (một) bản sao có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân.

- Báo cáo tình hình thực hiện tạm nhập tái xuất/tạm xuất tái nhập/chuyển khẩu theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này (đối với thương nhân đã được Bộ Công Thương cấp giấy phép kinh doanh tạm nhập tái xuất/tạm xuất tái nhập) kèm theo Tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu có xác nhận thực xuất của Hải quan cửa khẩu (có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân).

- Hợp đồng mua hàng và Hợp đồng bán hàng: Mỗi loại 01 (một) bản chính hoặc bản sao có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân.

b) Thời hạn giải quyết việc cấp phép trong vòng 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày Bộ Công Thương nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trường hợp từ chối cấp phép, Bộ Công Thương trả lời bằng văn bản cho thương nhân biết và nêu rõ lý do.

c) Giấy phép tạm nhập tái xuất/tạm xuất tái nhập/chuyển khẩu hoặc văn bản trả lời của Bộ Công Thương được gửi cho thương nhân qua đường bưu điện theo địa chỉ ghi trên văn bản đề nghị cấp phép của thương nhân.

d) Bãi bỏ phụ lục số 04 và 05 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2006/TT-BTM”.

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 2 Quyết định số 24/2006/QĐ-BTM ngày 15 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thương mại về việc ngừng tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu đồ gỗ thành phẩm qua Việt Nam sang Hoa Kỳ và quy định việc tạm nhập tái xuất tinh dầu xá xị phải có giấy phép của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) như sau:**

Việc tạm nhập tái xuất tinh dầu xá xị (Sassafras Oil) phải có giấy phép của Bộ Công Thương. Thủ tục cấp phép được quy định như sau:

1. Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp phép tạm nhập tái xuất theo đường bưu điện đến Bộ Công Thương, hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp phép tạm nhập tái xuất mặt hàng tinh dầu xá xị của thương nhân theo mẫu quy định tại Phụ lục số VII ban hành kèm theo Quyết định này.

b) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp): 01 (một) bản sao có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân.

c) Hợp đồng mua hàng và hợp đồng bán hàng: Mỗi loại 01 (một) bản chính hoặc bản sao có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân.

d) Báo cáo tình hình thực hiện tạm nhập tái xuất mặt hàng tinh dầu xá xị theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Quyết định này kèm theo Tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu có xác nhận thực xuất của Hải quan cửa khẩu (có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân).

2. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của thương nhân, Bộ Công Thương (Vụ Xuất nhập khẩu) có công văn gửi Văn phòng Thường trực phòng, chống tội phạm và ma túy (Bộ Công an).

3. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Văn phòng Thường trực phòng, chống tội phạm và ma túy (Bộ Công an), Bộ Công Thương cấp phép cho thương nhân. Trường hợp không cấp phép, Bộ Công Thương trả lời bằng văn bản cho thương nhân biết và nêu rõ lý do.

4. Giấy phép tạm nhập tái xuất hoặc văn bản trả lời của Bộ Công Thương được gửi cho thương nhân qua đường bưu điện theo địa chỉ ghi trên văn bản đề nghị cấp phép của thương nhân.

**Điều 3. Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 2, khoản 3 Mục II Thông tư số 06/2007/TT-BTM ngày 30 tháng 5 năm 2007 của Bộ Thương mại hướng dẫn việc nhập khẩu xe gắn máy phân khối lớn từ 175 cm<sup>3</sup> trở lên (sau đây viết tắt là Thông tư số 06/2007/TT-BTM) như sau:**

1. Sửa đổi quy định tại khoản 2 như sau:

“2. Thủ tục đăng ký cấp giấy phép nhập khẩu tự động được quy định như sau:

a) Trước khi làm thủ tục hải quan nhập khẩu, thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký cấp giấy phép nhập khẩu theo đường bưu điện đến Bộ Công Thương, hồ sơ gồm:

- Đơn đăng ký nhập khẩu tự động: 02 (hai) bản chính (theo mẫu quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này).

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy phép kinh doanh): 01 (một) bản sao có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân.

- Hợp đồng nhập khẩu hoặc các văn bản có giá trị tương đương hợp đồng: 01 (một) bản sao có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân.

- Hoá đơn thương mại: 01 (một) bản sao có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân.

- Vận tải đơn hoặc chứng từ vận tải của lô hàng: 01 (một) bản sao có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân”.

2. Sửa đổi quy định tại khoản 3 như sau:

“3. Thời hạn cấp giấy phép nhập khẩu tự động trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày Bộ Công Thương nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của thương nhân.

Trường hợp từ chối cấp phép, Bộ Công Thương trả lời bằng văn bản cho thương nhân biết và nêu rõ lý do.

Giấy phép nhập khẩu tự động hoặc văn bản trả lời của Bộ Công Thương được gửi cho thương nhân qua đường bưu điện theo địa chỉ ghi trên Đơn đăng ký nhập khẩu tự động của thương nhân”.

**Điều 4. Sửa đổi quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 2 Thông tư số 02/2010/TT-BCT ngày 14 tháng 01 năm 2010 của Bộ Công Thương quy định việc nhập khẩu thuốc lá phục vụ kinh doanh bán hàng miễn thuế như sau:**

1. Sửa đổi quy định tại điểm 2.2 như sau:

Giấy phép hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế: 01 (một) bản sao có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân.

2. Sửa đổi quy định tại khoản 3 như sau:

Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu theo đường bưu điện đến Bộ Công Thương (Vụ Xuất nhập khẩu). Giấy phép nhập khẩu hoặc văn bản trả lời của Bộ Công Thương được gửi cho thương nhân theo đường bưu điện theo địa chỉ ghi trên công văn đề nghị cho phép nhập khẩu của thương nhân.

### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2011.
2. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu phát sinh vướng mắc, các thương nhân, các cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản về Bộ Công Thương để xử lý./.

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Tổng cục Hải quan;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các Vụ, Cục thuộc Bộ Công Thương;
- Các Sở Công Thương;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, XNK (15).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Hồ Thị Kim Thoa**

**Phụ lục I****MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU  
SÚNG, ĐẠN THỂ THAO**

(Ban hành kèm theo Thông tư số **10/2011/TT-BCT** ngày **30 tháng 3** năm 2011  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**TÊN THƯƠNG NHÂN****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : .....  
V/v cấp giấy phép nhập khẩu  
súng, đạn thể thao

..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Bộ Công Thương

- Tên thương nhân: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: ..... Fax: .....
- GCNĐK kinh doanh/GCNĐK doanh nghiệp/GCN đầu tư số: .....

Đề nghị Bộ Công Thương cấp Giấy phép nhập khẩu súng, đạn thể thao quy định tại Thông tư số 04/2006/TT-BTM ngày 06 tháng 4 năm 2006 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) và Thông tư số /2011/TT-BCT ngày tháng năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, chi tiết về lô hàng như sau:

STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng
1	.....	...	...
2	.....	...	...
...	.....	...	...

1. Quyết định phê duyệt kế hoạch nhập khẩu số... ngày... tháng... năm... của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Thời gian dự kiến làm thủ tục nhập khẩu: (Từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm...)

**Người đại diện theo pháp luật  
của thương nhân**

(Ghi rõ họ tên, chức danh, ký tên  
và đóng dấu)

## Phụ lục II

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ HẠN NGẠCH THUẾ QUAN NHẬP KHẨU**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10 /2011/TT-BCT ngày 30 tháng 3 năm 2011  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**TÊN THƯƠNG NHÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐĂNG KÝ HẠN NGẠCH THUẾ QUAN NĂM ...**

Kính gửi: Bộ Công Thương

1. Tên thương nhân (ghi rõ tên tiếng Việt đầy đủ và tên viết tắt) :.....  
Điện thoại:..... Fax :.....  
E-mail : .....
2. Địa chỉ giao dịch:.....
3. Địa chỉ cơ sở sản xuất chính : .....
4. Sản phẩm có sử dụng mặt hàng hạn ngạch thuế quan làm nguyên liệu đầu vào:  
.....
5. Nhu cầu sử dụng mặt hàng hạn ngạch thuế quan cho sản xuất (công suất thực tế/  
công suất thiết kế):.....

Căn cứ Thông tư số 04/2006/TT-BTM ngày 06/4/2006 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) và Thông tư số /2011/TT-BCT ngày tháng năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, thương nhân báo cáo tình hình nhập khẩu mặt hàng ... trong năm ... và đăng ký nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan năm ... như sau:

Mô tả hàng hóa (HS)	Thông tin chi tiết	Năm 20...			Đăng ký HNTQ năm 20..
		HNTQ Bộ Công Thương cấp năm 20...	TH nhập khẩu 3 quý	Ước TH nhập khẩu năm 20...	
Ví dụ : Thuốc lá nguyên liệu (HS 2401)	- Lượng(tấn)				
	- Trị giá (nghìn USD)				
	- Xuất xứ				



Thương nhân cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Bộ Công Thương cấp giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan năm 20... cho mặt hàng nêu trên với số lượng là : .....

**Người đại diện theo pháp luật  
của thương nhân**

*(Ghi rõ họ tên, chức danh, ký tên  
và đóng dấu)*

\* **Ghi chú:** Trường hợp có điều chỉnh hạn ngạch thuế quan trong năm thì đề nghị nêu rõ.

## Phụ lục III

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP NHẬP KHẨU GỠ NGUYÊN LIỆU  
CÓ NGUỒN GỐC TỪ CAMPUCHIA**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BCT ngày 30 tháng 3 năm 2011  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số :.....  
V/v cấp giấy phép nhập khẩu gỗ  
nguyên liệu có nguồn gốc từ  
Campuchia

..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Bộ Công Thương

- Tên thương nhân: .....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:..... Fax:.....
- GCNĐK kinh doanh/GCNĐK doanh nghiệp/GCN đầu tư số:.....

Đề nghị Bộ Công Thương cấp giấy phép nhập khẩu gỗ nguyên liệu có nguồn gốc từ Campuchia quy định tại Thông tư số 04/2006/TT-BTM ngày 06 tháng 4 năm 2006 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) và Thông tư số /2011/TT-BCT ngày tháng năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, chi tiết về lô hàng như sau:

STT	Tên hàng	Quy cách (nếu có)	Khối lượng (m <sup>3</sup> )	Trị giá (USD)
1	...		...	...
2	...		...	...
...	...		...	...

Công thư của Bộ Thương mại Campuchia số:.....ngày.....tháng .....năm.....

Hợp đồng nhập khẩu số:.....ngày.....tháng .....năm.....

Tổng khối lượng (m<sup>3</sup>):.....

Tổng trị giá (USD):.....

Cửa khẩu nhập khẩu:.....

Thời hạn nhập khẩu:.....

**Người đại diện theo pháp luật  
của thương nhân**  
(Ghi rõ họ tên, chức danh, ký tên  
và đóng dấu)

## Phụ lục IV

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP TẠM NHẬP TÁI XUẤT GỖ  
NGUYÊN LIỆU CÓ NGUỒN GỐC TỪ CAMPUCHIA**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BCT ngày 30 tháng 3 năm 2011  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

V/v cấp phép tạm nhập tái xuất gỗ  
nguyên liệu có nguồn gốc từ  
Campuchia

..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Bộ Công Thương

- Tên thương nhân: .....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:..... Fax:.....
- GCNĐK kinh doanh/GCNĐK doanh nghiệp/GCN đầu tư số:.....

Đề nghị Bộ Công Thương cấp giấy phép tạm nhập tái xuất gỗ nguyên liệu có nguồn gốc từ Campuchia quy định tại Thông tư số 04/2006/TT-BTM ngày 06 tháng 4 năm 2006 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) và Thông tư số /2011/TT-BCT ngày tháng năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, chi tiết về lô hàng như sau:

STT	Tên hàng	Quy cách (nếu có)	Khối lượng (m <sup>3</sup> )	Trị giá (USD)
1	...		...	...
2	...		...	...
...	...		...	...

Công thư của Bộ Thương mại Campuchia số:.....ngày.....tháng ...năm.....

Hợp đồng tạm nhập số:.....ngày.....tháng .....năm.....

Hợp đồng tái xuất số:.....ngày.....tháng .....năm.....

Khách hàng tái xuất: .....

Tổng khối lượng (m<sup>3</sup>):.....

Tổng trị giá (USD):.....

Cửa khẩu tạm nhập:.....

Cửa khẩu tái xuất:.....

**Người đại diện theo pháp luật  
của thương nhân**

*(Ghi rõ họ tên, chức danh, ký tên  
và đóng dấu)*

**Phụ lục V**

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP  
TẠM NHẬP TÁI XUẤT/TẠM XUẤT TÁI NHẬP/CHUYỂN KHẨU**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BCT ngày 20 tháng 3 năm 2011  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**TÊN THƯƠNG NHÂN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

V/v xin tạm nhập tái xuất/tạm xuất  
tái nhập/chuyển khẩu mặt hàng...

..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Bộ Công Thương

- Tên thương nhân: .....
- Địa chỉ liên hệ.....
- Điện thoại:..... Fax:.....
- GCNĐK kinh doanh/GCNĐK doanh nghiệp/GCN đầu tư số:.....
- Số Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế : .....

Căn cứ Thông tư số 04/2006/TT-BTM ngày 06/4/2006 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) và Thông tư số /2011/TT-BCT ngày tháng năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, thương nhân xin kinh doanh tạm nhập tái xuất/tạm xuất tái nhập/chuyển khẩu, cụ thể như sau:

1. Mặt hàng:.....  
Số lượng: ..... Trị giá: .....
2. Thương nhân nước ngoài bán hàng: .....
- Hợp đồng mua hàng số: ..... ngày ..... Cửa khẩu nhập hàng : .....
3. Thương nhân nước ngoài mua hàng: .....
- Hợp đồng bán hàng số: ..... ngày .....
- Cửa khẩu xuất hàng : .....

Thương nhân cam kết thực hiện theo đúng các quy định về tạm nhập tái xuất/tạm xuất tái nhập/chuyển khẩu) tại Thông tư số 04/2006/TT-BTM ngày 06/4/2006 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) và Thông tư số /2011/TT-BCT ngày tháng năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

**Người đại diện theo pháp luật  
của thương nhân**  
(Ghi rõ họ tên, chức danh, ký tên và  
đóng dấu)

## Phụ lục VI

**MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN  
TẠM NHẬP TÁI XUẤT/TẠM XUẤT TÁI NHẬP/CHUYỂN KHẨU**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 10 /2011/TT-BCT ngày 30 tháng 3 năm 2011  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**TÊN THƯƠNG NHÂN**                      **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : .....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO****Tình hình tạm nhập tái xuất/tạm xuất tái nhập/chuyển khẩu**

Kính gửi: Bộ Công Thương

Căn cứ Thông tư số 04/2006/TT-BTM ngày 06/4/2006 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) và Thông tư số /2011/TT-BCT ngày tháng năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, thương nhân xin báo cáo tình hình thực hiện kinh doanh tạm nhập tái xuất/tạm xuất tái nhập/chuyển khẩu mặt hàng... trong quý.../20... của thương nhân như sau:

Tên hàng	Giấy phép Bộ Công Thương cấp		TH tạm nhập/tạm xuất quý .../20...		TH tái xuất/tái nhập quý .../20...	
	Số lượng (chiếc/tấn/bộ)	Trị giá (USD)	Số lượng (chiếc/tấn/bộ)	Trị giá (USD)	Số lượng (chiếc/tấn/bộ)	Trị giá (USD)
Ví dụ: - Máy giặt đã qua sử dụng (theo giấy phép số ..... ngày .../.../20...	.....	.....	.....	.....	.....	.....

Xin gửi kèm các tờ khai hải quan hàng hoá xuất khẩu có xác nhận thực xuất của hải quan cửa khẩu.

Thương nhân cam đoan những nội dung báo cáo trên đây là đúng, nếu sai thương nhân hoàn toàn chịu trách nhiệm được pháp luật.

**Người đại diện theo pháp luật  
của thương nhân**

(Ghi rõ họ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

## Phụ lục VII

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP  
TẠM NHẬP TÁI XUẤT TINH DẦU XÁ XỊ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BCT ngày 30 tháng 3 năm 2011  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

TÊN THƯƠNG NHÂN

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

V/v xin tạm nhập tái xuất tinh dầu xá xị

..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Bộ Công Thương

- Tên thương nhân: .....
- Địa chỉ liên hệ.....
- Điện thoại:.....Fax:.....
- GCNĐK kinh doanh/GCNĐK doanh nghiệp/GCN đầu tư số:.....

Căn cứ Quyết định số 24/2006/QĐ-BTM ngày 15 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thương mại về việc ngừng tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu đồ gỗ thành phẩm qua Việt Nam sang Hoa Kỳ và quy định việc tạm nhập tái xuất tinh dầu xá xị phải có giấy phép của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) và Thông tư số /2011/TT-BCT ngày tháng năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, thương nhân xin kinh doanh tạm nhập tái xuất tinh dầu xá xị, cụ thể như sau:

1. Tên hàng bằng tiếng Anh (có ghi rõ hàm lượng Safrol): .....
2. Số lượng: .....
3. Xuất xứ của lô hàng:.....
4. Thời gian dự định xuất khẩu:.....
5. Người xuất khẩu: .....
6. Người nhập khẩu:.....

*(Lưu ý: Ghi rõ tên, địa chỉ của người xuất khẩu và người nhập khẩu. Trường hợp người mua hàng không phải là người nhập khẩu thì thông báo cả tên, địa chỉ người mua hàng và người nhập khẩu).*

7. Hợp đồng mua hàng số: ... ngày... tháng... năm...

Cửa khẩu nhập hàng: .....

8. Hợp đồng bán hàng số: ... ngày... tháng... năm...

Cửa khẩu xuất hàng: .....

Thương nhân cam đoan những nội dung kê khai trên đây là thực và cam kết kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

**Người đại diện theo pháp luật  
của thương nhân**  
*(Ghi rõ họ tên, chức danh, ký tên  
và đóng dấu)*

## Phụ lục VIII

**MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN  
TẠM NHẬP TÁI XUẤT TINH DẦU XÁ XỊ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BCT ngày 30 tháng 3 năm 2011  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

TÊN THƯƠNG NHÂN

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : .....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO****Tình hình tạm nhập tái xuất tinh dầu xá xị**

Kính gửi: Bộ Công Thương

Căn cứ Quyết định số 24/2006/QĐ-BTM ngày 15 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thương mại về việc ngừng tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu đồ gỗ thành phẩm qua Việt Nam sang Hoa Kỳ và quy định việc tạm nhập tái xuất tinh dầu xá xị phải có giấy phép của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) và Thông tư số /2011/TT-BCT ngày tháng năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, thương nhân xin báo cáo tình hình thực hiện kinh doanh tạm nhập tái xuất mặt hàng tinh dầu xá xị trong quý.../20... của thương nhân như sau:

Tên hàng	Giấy phép Bộ Công Thương cấp		Thực hiện tạm nhập quý .../20...		Thực hiện tái xuất quý .../20...	
	Số lượng (tấn)	Trị giá (USD)	Số lượng (tấn)	Trị giá (USD)	Số lượng (tấn)	Trị giá (USD)
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....

Thương nhân cam đoan những nội dung báo cáo trên đây là đúng, nếu sai thương nhân hoàn toàn chịu trách nhiệm được pháp luật.

**Người đại diện theo pháp luật  
của thương nhân**

*(Ghi rõ họ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)*

## Phụ lục IX

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ NHẬP KHẨU XE MÔ TÔ PHÂN KHỐI LỚN**  
 (Ban hành kèm theo Thông tư số 10 /2011/TT-BCT ngày 30 tháng 3 năm 2011  
 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

V/v đăng ký nhập khẩu xe mô tô  
phân khối lớn

..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Bộ Công Thương

- Tên thương nhân: .....
- Địa chỉ liên hệ.....
- Điện thoại:.....Fax:.....
- GCNĐK kinh doanh/GCNĐK doanh nghiệp/GCN đầu tư số:.....
- Số Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế : .....

Đề nghị Bộ Công Thương xác nhận đăng ký nhập khẩu theo chế độ cấp phép tự động quy định tại Thông tư số 06/2007/TT-BTM ngày 30 tháng 5 năm 2007 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) và Thông tư số /2011/TT-BCT ngày tháng năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, chi tiết về lô hàng như sau:

STT	Tên hàng	Mã HS (10 số)	Nước xuất khẩu	Số lượng (Chiếc)	Trị giá (USD)
1	...	...	...	...	...
2	...	...	...	...	...
...	...	...	...	...	...

Hợp đồng nhập khẩu số:.....ngày.....tháng.....năm.....

Hoá đơn thương mại số.....ngày.....tháng.....năm.....

Vận đơn hoặc chứng từ vận tải số:..... ngày.....tháng.....năm...

Tổng số lượng (Chiếc):.....

Tổng trị giá (USD):.....

(Quy đổi ra USD trong trường hợp thanh toán bằng các ngoại tệ khác)

Cửa khẩu nhập khẩu:.....

Thời gian dự kiến làm thủ tục nhập khẩu: (Từ ngày...tháng...năm...đến  
ngày...tháng...năm...)

Đã đăng ký tại Bộ Công Thương  
Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 20....

Người đại diện theo pháp luật  
của thương nhân  
(Ghi rõ họ tên, chức danh, ký tên  
và đóng dấu)